TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 6 - 2023
V/v " Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm;
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Chỉ;

Ông Nguyễn Đình Tứ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1977. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng Th tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay tại xã T, huyện T nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung do không hợp tính tình nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị và anh Th đã nhiều năm nay không sống chung với nhau. Nay chị xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th

không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Th.

- *Về con chung:* Đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị không có yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng Th: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh Th không đến Tòa án để tham gia giải quyết. Vì vậy, phía bị đơn anh Nguyễn Hồng Th không có bản tự khai, không có lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hồng Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau nên chị Tuyết và anh Thu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Qua xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Phước thể hiện: Chị T và anh Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Xét thấy, chị T và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay mà không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân gia và đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp " Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn và nhân gia đình", tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hồng Th.

[2] Về con chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đỗ Thị T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp " Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn và nhân gia đình"; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hồng Th.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0009006 lập ngày 20 tháng 4 năm 2023. Chị T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm